

Số: 410/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1987; CCCD: 031187002564; Nơi thường trú và cư trú: 89 **V, phường H, thành phố Hà Nội**.

- Anh **Lê Nam H1** – sinh năm 1970; CCCD: 001187006497; Nơi thường trú và cư trú: 89 **V, phường H, thành phố Hà Nội**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị **Nguyễn Hải H** và anh **Lê Nam H1** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Đại quán Việt Nam tại Hàn Quốc vào ngày 08/08/2015 và được Cấp giấy chứng nhận kết hôn số 468/2015, quyển số 10/2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị **H** và anh **H1** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Hải H** và anh **Lê Nam H1**.

- Về con chung: Chị **H** và anh **H1** không có con chung

- Về tài sản chung: Chị **H** và anh **H1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **H** và anh **H1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

lệ phí: Chị **H** tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị **H** đã nộp theo biên lai số 0006722 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực **3-** Hà Nội;
- UBNDP Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- **Đại sư** quán Việt Nam (ĐKKH tại **Đại sư** quán Việt Nam tại Hàn Quốc số 468/2015, quyền số 10/2015; ngày 08/08/2015);
- Phòng THA dân sự Khu vực **3-** Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh